

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 08 /2019/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2019

THÔNG TƯ
Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư
phòng thí nghiệm trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm trong Bộ Quốc phòng,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm trong Bộ Quốc phòng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm trong Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Dự án đầu tư phòng thí nghiệm trong Bộ Quốc phòng là các dự án đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, la bô; dự án đầu tư tăng cường tiềm lực phòng thí nghiệm, la bô, trạm quan trắc, trạm phân tích...; dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo và sản xuất chế thử.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, nghiệm thu

1. Đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công bằng, trung thực và chính xác.
2. Trên cơ sở mục tiêu, quy mô, nội dung đầu tư và các quyết định về phê duyệt đầu tư dự án.
3. Tiến hành đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Phương thức đánh giá, nghiệm thu

Dự án đầu tư phòng thí nghiệm được đánh giá, nghiệm thu thông qua Hội đồng Khoa học và Công nghệ; được thực hiện ở 02 (hai) cấp theo trình tự đánh giá cấp Cơ sở và đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng, cụ thể như sau:

1. Đánh giá cấp Cơ sở:

Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở có trách nhiệm tổ chức đánh giá cấp cơ sở kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng:

Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Nội dung, mức đánh giá, nghiệm thu và yêu cầu đối với sản phẩm nghiệm thu của dự án đầu tư phòng thí nghiệm

1. Nội dung đánh giá, nghiệm thu phòng thí nghiệm:

- a) Mục tiêu đầu tư.
- b) Nội dung, quy mô đầu tư.
- c) Tiến độ thực hiện.
- d) Sử dụng kinh phí của dự án.
- đ) Chấp hành các quy định của Nhà nước và của Bộ Quốc phòng.
- e) Các nội dung khác.

2. Mức đánh giá:

- a) Đánh giá kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm ở 02 (hai) mức: “Đạt” và “Không đạt” thông qua Phiếu đánh giá của các thành viên Hội

đồng Khoa học và Công nghệ.

b) Dự án đầu tư phòng thí nghiệm được đánh giá ở mức “Đạt” khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số phiếu của thành viên hội đồng đánh giá ở mức “Đạt”. Dự án đầu tư được đánh giá ở mức “Không đạt” khi có số phiếu đánh giá “Đạt” thấp hơn 2/3 (hai phần ba) số phiếu của thành viên hội đồng.

3. Yêu cầu đối với sản phẩm nghiệm thu của dự án đầu tư phòng thí nghiệm:

a) Sản phẩm là trang thiết bị, phần mềm được đầu tư mua sắm: Theo các quyết định về phê duyệt dự án; đảm bảo chỉ tiêu chất lượng của nhà sản xuất, tính năng kỹ, chiến thuật, đáp ứng nhu cầu sử dụng, đầy đủ hồ sơ lý lịch và được giám định chất lượng hàng quốc phòng.

b) Sản phẩm là vật tư, trang thiết bị tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo: Thực hiện như nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quy định tại Thông tư số 91/2015/TT-BQP ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Quốc phòng về việc Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả đề tài khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

c) Sản phẩm là kết quả đào tạo chuyển giao công nghệ: Phải có nội dung, chương trình đào tạo, đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu sử dụng và được cơ sở đào tạo cấp chứng nhận theo nội dung đào tạo.

d) Sản phẩm là công trình, cải tạo xây dựng phải đáp ứng quy chuẩn theo yêu cầu của phòng thí nghiệm và đáp ứng các quy định về đảm bảo an toàn về chất lượng xây dựng công trình.

đ) Sản phẩm khác: Được đánh giá theo yêu cầu nhiệm vụ và quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Chương II

ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ

Điều 6. Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở

1. Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở: Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng:

Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở có 07 (bảy) thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: 01 (một) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

b) Ủy viên Hội đồng:

- Ủy viên Thư ký: 01 (một) cán bộ cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

- Ủy viên Phản biện (gồm 02 thành viên): Là chuyên gia, cán bộ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành của dự án đầu tư phòng thí nghiệm;
- Ủy viên khác: Là cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc chuyên gia thuộc lĩnh vực đầu tư của dự án.

c) Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng có thể nhiều hơn 07 (bảy) thành viên do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định.

3. Trách nhiệm, quyền hạn các thành viên Hội đồng:

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng;
- Quyết định thời gian tổ chức và chủ trì phiên họp của Hội đồng;
- Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả đánh giá cấp Cơ sở của Hội đồng;
- Xác nhận việc hoàn thiện hồ sơ dự án theo ý kiến kết luận của Hội đồng;
- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn như Ủy viên hội đồng quy định tại điểm d khoản này.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Thư ký:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết khác cho phiên họp Hội đồng;
- Chuẩn bị các văn bản liên quan đến việc đánh giá kết quả thực hiện dự án và gửi tới Chủ tịch Hội đồng trước phiên họp; ghi chép các ý kiến thảo luận, xây dựng và hoàn thiện biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở theo quy định;

- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn như Ủy viên hội đồng quy định tại điểm d khoản này.

c) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Phản biện:

- Thẩm định, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện dự án;
- Gửi phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án về Hội đồng đánh giá cấp cơ sở trước phiên họp Hội đồng 03 ngày làm việc;
- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn như Ủy viên hội đồng quy định tại điểm d khoản này.

d) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên hội đồng:

- Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu và phối hợp kiểm tra sản phẩm của dự án phục vụ công tác đánh giá;
- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án và gửi phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án về Hội đồng đánh giá cấp

cơ sở trước phiên họp Hội đồng 03 ngày làm việc;

- Chịu trách nhiệm về các ý kiến nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện dự án;
- Bỏ Phiếu đánh giá kết quả thực hiện dự án.

4. Đối tượng không được tham gia Hội đồng:

a) Người thuộc ban quản lý dự án dự án đầu tư phòng thí nghiệm hoặc trực tiếp tham gia thực hiện các nội dung của dự án.

b) Người đang bị xử phạt do vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.

Điều 7. Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở

1. Tổ Chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở quyết định thành lập.

2. Tổ Chuyên gia: Gồm có 04 (bốn) thành viên, trong đó:

a) Tổ trưởng: 01 (một) ủy viên Hội đồng kiêm nhiệm.

b) Thành viên: 01 ủy viên thư ký; 01 ủy viên pháp lý - tài chính; 01 ủy viên kỹ thuật và công nghệ. Là cán bộ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc cơ quan đơn vị trong Bộ Quốc phòng.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ Chuyên gia:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp hồ sơ tài liệu, sản phẩm của dự án khi có nhu cầu.

b) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ pháp lý, hồ sơ thực hiện các gói thầu thuộc dự án.

c) Kiểm tra, đánh giá các nội dung đầu tư của dự án, gồm: Cải tạo xây dựng, trang thiết bị, phần mềm đầu tư mua sắm, sản phẩm nghiên cứu chế tạo, sản phẩm đào tạo và các sản phẩm đầu tư khác theo các quyết định về phê duyệt dự án.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

đ) Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá các nội dung đầu tư của dự án bằng văn bản trước Hội đồng.

Điều 8. Hồ sơ họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án của Chủ đầu tư (theo Mẫu số 01.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Tờ trình của Chủ đầu tư đề nghị đánh giá cấp cơ sở (theo Mẫu số 02.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở (theo Mẫu số 03.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

4. Quyết định thành lập Tổ chuyên gia (theo Mẫu số 04.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

5. Phiếu nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện (theo Mẫu số 05.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

6. Báo cáo của Tổ Chuyên gia (theo Mẫu số 06.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

7. Ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

8. Hồ sơ pháp lý của dự án do Chủ đầu tư cung cấp.

Điều 9. Phiên họp của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở

1. Thành phần tham dự phiên họp gồm: Thành viên Hội đồng; thành viên Tổ Chuyên gia; đại diện Chủ đầu tư; đại diện cơ quan, đơn vị liên quan và khách mời.

2. Phiên họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng tham dự (Trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký và 02 Ủy viên Phản biện). Ủy viên vắng mặt phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng và gửi Phiếu nhận xét đánh giá về Hội đồng theo quy định.

3. Nội dung, trình tự làm việc của phiên họp Hội đồng:

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, công bố Quyết định thành lập hội đồng: Do Ủy viên Thư ký thực hiện.

b) Báo cáo, thảo luận, nhận xét đánh giá: Do Chủ tịch Hội đồng điều hành.

- Chủ đầu tư báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư;
- Tổ Chuyên gia báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá;
- Ủy viên Phản biện trình bày phiếu nhận xét đánh giá và đặt câu hỏi chất vấn;
- Ủy viên Thư ký trình bày bản nhận xét của các thành viên vắng mặt (nếu có);
- Các thành viên hội đồng nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện dự án và đặt câu hỏi chất vấn;

- Chủ đầu tư trả lời câu hỏi chất vấn và giải trình ý kiến của thành viên Hội đồng;

- Chủ tịch Hội đồng kết luận thảo luận.

c) Bầu Tổ kiểm phiếu: Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu gồm: Tổ trưởng, Thư ký và Thành viên là các thành viên Hội đồng.

d) Bỏ phiếu đánh giá kết quả thực hiện dự án: Do Tổ kiểm phiếu điều hành.

- Phiếu đánh giá kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm do Tổ kiểm phiếu phát ra (theo Mẫu số 07.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này);

- Hội đồng tiến hành bỏ phiếu;
- Tổ kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 08.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) và công bố công khai kết quả bỏ phiếu tại phiên họp Hội đồng;

- Hội đồng biểu quyết thông qua kết quả bỏ phiếu.

đ) Chủ tịch Hội đồng kết luận phiên họp.

e) Ủy viên Thư ký đọc Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở (theo Mẫu số 09.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) và công bố công khai tại phiên họp Hội đồng.

Điều 10. Hồ sơ đánh giá cấp Cơ sở kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm

Hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện dự án phòng thí nghiệm cấp cơ sở gồm:

1. Văn bản từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều 8 của Thông tư này.
2. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở kèm theo Biên bản kiểm phiếu.

Điều 11. Xử lý kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở

1. Đối với dự án đầu tư phòng thí nghiệm được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá ở mức “Đạt”, Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng nơi có dự án đầu tư hoàn thiện thủ tục, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện dự án.

2. Đối với dự án đầu tư phòng thí nghiệm được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá ở mức “Không đạt”, Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng nơi có dự án đầu tư báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CẤP BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 12. Điều kiện tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng

1. Dự án đầu tư được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá ở mức “Đạt” và có đủ hồ sơ quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

2. Tờ trình của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng (theo Mẫu số 10.PL1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 13. Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng

1. Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ủy quyền cho Cục trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng:

Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng có 07 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: 01 Thủ trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng.

b) Ủy viên hội đồng:

- Ủy viên Thư ký: 01 Cán bộ Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng;

- Ủy viên Phản biện (gồm 02 thành viên): Là chuyên gia, cán bộ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành của dự án đầu tư phòng thí nghiệm thuộc các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng hoặc các tổ chức khoa học và công nghệ của Nhà nước;

- Ủy viên hội đồng: Đại diện Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng;

- Ủy viên hội đồng: Đại diện Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng;

- Ủy viên khác: Đại diện các cơ quan trong Bộ Quốc phòng; Đại diện các cơ quan Nhà nước theo giấy mời của Cục Khoa học quân sự.

c) Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng có thể nhiều hơn 07 thành viên do Cục trưởng Cục Khoa học quân sự quyết định.

3. Trách nhiệm, quyền hạn các thành viên Hội đồng:

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- Ban hành Quyết định thành lập các Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng;

- Quyết định thời gian tổ chức và chủ trì phiên họp của Hội đồng;

- Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả đánh giá, nghiệm thu của Hội đồng;

- Xác nhận việc hoàn thiện hồ sơ dự án theo ý kiến kết luận của Hội đồng;

- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn như Ủy viên hội đồng quy định tại điểm d khoản này.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Thư ký:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết khác cho phiên họp Hội đồng;

- Chuẩn bị các văn bản liên quan đến việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, gửi phiếu nhận xét, đánh giá của thành viên hội đồng và các cơ quan chức năng tới Chủ tịch Hội đồng trước phiên họp; ghi chép các ý kiến thảo luận, xây dựng và hoàn thiện biên bản phiên họp Hội đồng theo quy định;

- Hoàn thiện văn bản báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kết quả làm việc của Hội đồng;

- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn như Ủy viên hội đồng quy định tại điểm d khoản này.

c) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Phản biện:

- Thẩm định, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện dự án;

- Gửi phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án về Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng theo quy định;

- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn như Ủy viên hội đồng quy định tại điểm d khoản này.

d) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên hội đồng:

- Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu và phối hợp kiểm tra kết quả đạt được của dự án đầu tư phục vụ công tác đánh giá nghiệm thu;

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án và gửi phiếu nhận xét, đánh giá về Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng theo quy định;

- Chịu trách nhiệm về các ý kiến nhận xét, đánh giá trong quá trình đánh giá nghiệm thu dự án;

- Bỏ phiếu đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.

4. Đối tượng không được tham gia Hội đồng:

a) Người thuộc cơ quan, đơn vị trực tiếp chủ trì quản lý, thực hiện dự án đầu tư và đơn vị trực tiếp phối hợp tham gia thực hiện dự án.

b) Người đang bị xử phạt do vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.

Điều 14. Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng

1. Tổ Chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng quyết định thành lập.

2. Tổ Chuyên gia: Gồm 02 tổ (Tổ Kỹ thuật và Công nghệ; Tổ Pháp lý - Tài chính), mỗi tổ có 03 thành viên, trong đó:

- Tổ trưởng: 01 ủy viên Hội đồng kiêm nhiệm;

- Thành viên: Là cán bộ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ Chuyên gia:

a) Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ Kỹ thuật và Công nghệ:

- Yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu, sản phẩm của dự án và phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình kiểm tra, đánh giá các nội dung đầu tư;

- Kiểm tra thực tế, đánh giá sự phù hợp của các công trình cải tạo xây dựng, các trang thiết bị, phần mềm đầu tư mua sắm, trang thiết bị nghiên cứu chế tạo, sản phẩm đào tạo và các sản phẩm đầu tư khác so với các quyết định về phê duyệt dự án;

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật trang thiết bị thuộc dự án;

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá các nội dung đầu tư của dự án bằng văn bản trước Hội đồng.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ Pháp lý - Tài chính:

- Yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu, sản phẩm của dự án và phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình kiểm tra, đánh giá các nội dung đầu tư;

- Kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ pháp lý, hồ sơ thực hiện các gói thầu thuộc dự án;

- Kiểm tra, đánh giá công tác thu, chi tài chính và việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng của Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá các nội dung đầu tư của dự án bằng văn bản trước Hội đồng.

Điều 15. Hồ sơ hợp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm

1. Hồ sơ đánh giá cấp cơ sở đã được hoàn thiện, bổ sung theo kết luận của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở (Khoản 1, 2 của Điều 10).

2. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng (theo Mẫu số 01.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Quyết định thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng (theo Mẫu số 02.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

4. Phiếu nhận xét, đánh giá của Ủy viên Phản biện (theo Mẫu số 03.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

5. Báo cáo của Tổ Chuyên gia, gồm:

- Báo cáo của Tổ Kỹ thuật và Công nghệ (theo Mẫu số 04.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

- Báo cáo của Tổ Pháp lý - Tài chính (theo Mẫu số 05.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

5. Nhận xét, đánh giá của thành viên Hội đồng và ý kiến các cơ quan chức năng.

Điều 16. Phiên họp của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng

1. Thành phần tham dự phiên họp gồm: Thành viên Hội đồng; thành viên Tổ Chuyên gia; đại diện Chủ đầu tư; đại diện cơ quan, đơn vị liên quan và khách mời.

2. Phiên họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự (Trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký và 02 Ủy viên Phản biện). Trường hợp có Ủy viên vắng mặt phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng, Phiếu nhận xét đánh giá của Ủy viên vắng mặt phải gửi về Ủy viên thư ký trước phiên họp Hội đồng 02 ngày làm việc.

3. Nội dung, trình tự làm việc của phiên họp hội đồng:

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, công bố Quyết định thành lập Hội đồng: Do Ủy viên Thư ký thực hiện.

b) Báo cáo, thảo luận, nhận xét đánh giá: Do Chủ tịch Hội đồng điều hành.

- Chủ đầu tư báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư;

- Tổ Chuyên gia (gồm: Tổ Kỹ thuật và Công nghệ; Tổ Pháp lý - Tài chính) báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá;

- Ủy viên Phản biện trình bày bản nhận xét đánh giá và đặt câu hỏi chất vấn;

- Ủy viên Thư ký đọc phiếu nhận xét của các thành viên vắng mặt (nếu có) và ý kiến của các cơ quan, đơn vị có nhận xét;

- Các thành viên Hội đồng, đại diện các cơ quan nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện dự án và đặt câu hỏi chất vấn;

- Chủ đầu tư trả lời câu hỏi chất vấn và giải trình ý kiến của thành viên tham dự phiên họp;

- Chủ tịch Hội đồng kết luận thảo luận.

c) Bầu Tổ kiểm phiếu: Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và Ủy viên.

d) Bỏ phiếu đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện dự án: Tổ kiểm phiếu thực hiện.

- Phiếu đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí

nghiệm do Ban kiểm phiếu phát ra (theo Mẫu số 06.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

- Hội đồng bỏ phiếu;
- Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 07.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) và công bố công khai tại phiên họp Hội đồng;
- Hội đồng biểu quyết thông qua kết quả kiểm phiếu.

đ) Chủ tịch Hội đồng kết luận phiên họp.

e) Ủy viên Thư ký đọc biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng (theo Mẫu số 08.PL2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) và công bố công khai tại phiên họp Hội đồng.

Điều 17. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng

1. Đối với dự án đầu tư phòng thí nghiệm được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng đánh giá nghiệm thu ở mức “Đạt”, Cục Khoa học quân sự yêu cầu Chủ đầu tư hoàn thiện các nội dung theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng để trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt nghiệm thu dự án.

2. Đối với dự án đầu tư phòng thí nghiệm được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng đánh giá ở mức “Không đạt”, Cục Khoa học quân sự báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và đề xuất hình thức xử lý.

3. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt nghiệm thu dự án của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN TRÔNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 18. Trách nhiệm của Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan đơn vị trong toàn quân thực hiện công tác tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu về đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm cho các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó.

4. Lưu giữ hồ sơ về đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm theo quy định.

5. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về kết quả đánh giá, nghiệm thu dự án đầu tư phòng thí nghiệm cấp Bộ Quốc phòng. Trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Phối hợp với Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng trong quá trình đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm.

2. Cử cán bộ tham gia Hội đồng Khoa học và Công nghệ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm theo đúng thành phần và tạo điều kiện để cán bộ hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng được đầu tư dự án phòng thí nghiệm

1. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm cấp cơ sở đảm bảo khách quan, trung thực theo các quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo Chủ đầu tư hoàn thiện các nội dung của dự án theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở; Báo cáo đề nghị Bộ Quốc phòng tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Chuẩn bị và cung cấp hồ sơ, sản phẩm của dự án đầu tư phòng thí nghiệm để phục vụ công tác đánh giá, nghiệm thu ở các cấp.

2. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Khoa học và Công nghệ các cấp trong suốt quá trình tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án để Hội đồng làm việc hiệu quả.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2019; thay thế Quyết định số 612/QĐ-BQP ngày 26 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu các dự án đầu tư phòng thí nghiệm.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

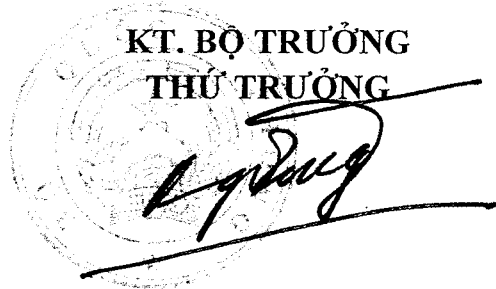
1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng) để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung. / *uuu*

Nơi nhận:

- Các đ/c Thủ trưởng BQP, CNTCCT(7);
- Các đơn vị trực thuộc BQP(74);
- Cục KHQS/BQP;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Cổng thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBĐ; .TĐ.86.



Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục I

**MẪU BIỂU DÙNG CHO HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ**

(Kèm theo Thông tư số 08 /2019/TT-BQP ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Quốc phòng)

TT	Mẫu biểu	Nội dung
1	Mẫu số 01.PL1	Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư.
2	Mẫu số 02.PL1	Tờ trình về việc đề nghị đánh giá cấp Cơ sở kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm của Chủ đầu tư.
3	Mẫu số 03.PL1	Quyết định về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở.
4	Mẫu số 04.PL1	Quyết định về việc thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở.
5	Mẫu số 05.PL1	Phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án của ủy viên phản biện.
6	Mẫu số 06.PL1	Báo cáo Kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ chuyên gia.
7	Mẫu số 07.PL1	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện dự án của thành viên Hội đồng.
8	Mẫu số 08.PL1	Biên bản kiểm phiếu.
9	Mẫu số 09.PL1	Biên bản Họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở.
10	Mẫu số 10.PL1	Tờ trình về việc đề nghị đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện dự án đầu tư phòng thí nghiệm của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KHQS

Hà nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng
đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án DA³**

CỤC TRƯỞNG CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Khoa học công nghệ cấp Bộ Quốc phòng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án "...DA³...", gồm:

1. Đồng chí.....: Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí: Ủy viên Thư ký.

3. Đồng chí: Ủy viên Phản biện 1.

4. Đồng chí: Ủy viên Phản biện 2.

5. Đồng chí: Ủy viên hội đồng.

6. Đồng chí: Ủy viên hội đồng.

7. Đồng chí: Ủy viên hội đồng.

.....

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ.....;

Chủ đầu tư có trách nhiệm.....

.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng, các thành viên trong Hội đồng, chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...;

- Lưu: VT, HC; C10.

Nơi ghi độ mật

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.



CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ
HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KHQ

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án... DA³...

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 02 Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án "...DA³..." gồm: Tổ Kỹ thuật và công nghệ; Tổ Pháp lý - Tài chính.

(Danh sách như Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên gia:

Tổ Pháp lý - Tài chính:.....;

Tổ Kỹ thuật và công nghệ:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Tổ trưởng và các thành viên Tổ Chuyên gia, Chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...;

- Lưu: VT, HC; C10.

Nơi ghi độ mật

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

B

Phụ lục
DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-KHQs ngày tháng năm của Cục KHQS)

I. TỔ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Chức danh
1	Đồng chí Nguyễn Văn A	Trung tá	Trợ lý, Cục KHQS	Tổ trưởng
2	Đồng chí.....	Thành viên
3	Đồng chí.....	Thành viên

II. TỔ PHÁP LÝ - TÀI CHÍNH

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Chức danh
1	Đồng chí Nguyễn Văn B	Trung tá	Trợ lý, Cục KH&ĐT	Tổ trưởng
2	Đồng chí.....	Thành viên
3	Đồng chí.....	Thành viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN
Kết quả thực hiện dự án "...DA³ ..."

Họ và tên: Đại tá Nguyễn Văn A

- Chức vụ:

- Đơn vị:

- Chức danh trong Hội đồng KH&CN cấp BQP: Ủy viên phản biện...

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng:

.....

2. Đáp ứng mục tiêu dự án:

.....

3. Thực hiện các nội dung đầu tư:

.....

4. Quản lý sử dụng kinh phí:

.....

5. Hiệu quả ban đầu của dự án:

.....

6. Kết luận:

.....

NGƯỜI NHẬN XÉT

Đại tá Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP BQP
TỔ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, đánh giá nội dung kỹ thuật và công nghệ của dự án ...DA³...

Các căn cứ:

1. Thành phần Tổ Kỹ thuật và Công nghệ:

- Đồng chí: Tổ trưởng;
- Đồng chí: Thành viên;
- Đồng chí: Thành viên;

.....

2. Nhiệm vụ của Tổ Kỹ thuật và Công nghệ:

.....

3. Thời gian tiến hành:

.....

4. Địa điểm thực hiện:

.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Thời gian thực hiện:

4. Mục tiêu dự án:

5. Nội dung quy mô đầu tư:

6. Về giải pháp kỹ thuật:

7. Phương thức thực hiện:

8. Tổng mức đầu tư:

9. Nguồn vốn:

10. Địa điểm thực hiện:

11.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

1. Nội dung thực hiện:

1.1. Phần xây dựng:

1.2. Phần trang thiết bị, phần mềm:

a) Hồ sơ lý lịch:

b) Số lượng, chất lượng:

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

c) Tình hình quản lý, khai thác thiết bị trong quá trình đầu tư:

1.3. Đào tạo chuyển giao công nghệ:

1.4.....

2. Hiệu quả đầu tư ban đầu của dự án:

3.....

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN VỀ PHẦN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

1. Đánh giá về việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Đánh giá về trang thiết bị, công nghệ, phần mềm...

3. Đánh giá về các vấn đề khác liên quan.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

2. Kiến nghị:

THÀNH VIÊN:

1.....

2.....

3.....

TỔ TRƯỞNG

Trung tá Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP BQP
TỔ PHÁP LÝ - TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, đánh giá nội dung Pháp lý - Tài chính của dự án ...DA³...

Các căn cứ:

1. Thành phần Tổ Pháp lý - Tài chính:

- Đồng chí: Tổ trưởng;
- Đồng chí: Thành viên;
- Đồng chí: Thành viên;

2. Nhiệm vụ của Tổ Pháp lý - Tài chính:

.....

3. Thời gian tiến hành:

.....

4. Địa điểm thực hiện:

.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Thời gian thực hiện:
4. Mục tiêu dự án:
5. Nội dung quy mô đầu tư:
6. Về giải pháp kỹ thuật:
7. Phương thức thực hiện:
8. Tổng mức đầu tư:
9. Nguồn vốn:
10. Địa điểm thực hiện:
11.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA PHÁP LÝ - TÀI CHÍNH

1. Chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng:
2. Hồ sơ pháp lý của dự án và của từng hạng mục đầu tư:
3. Kết quả giải ngân sử dụng kinh phí:
- 4.....

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LÝ - TÀI CHÍNH

1. Đánh giá về việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Đánh giá về công tác tài chính.
3. Đánh giá về các vấn đề khác liên quan.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:
2. Kiến nghị:

THÀNH VIÊN:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

TỔ TRƯỞNG

Trung tá Nguyễn Văn B

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 20.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
“ Dự án đầu tư ...DA³ ...”
Của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng

1. Đánh giá về kết quả thực hiện dự án

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả	
		Đạt	Không đạt
1	Đáp ứng mục tiêu dự án		
2	Thực hiện các nội dung đầu tư		
3	Tiến độ thực hiện		
4	Chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng		
5	Quản lý sử dụng kinh phí		

2. Ý kiến bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Kết luận

- Đồng ý nghiệm thu kết quả thực hiện dự án và đánh giá dự án “Đạt”: ☐
- Không đồng ý nghiệm thu kết quả thực hiện dự án và đánh giá dự án “Không đạt”: ☐

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.



Hà nội, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện dự án "...DA³..."

Thời gian:

Địa điểm:

1. Thành phần Tổ kiểm phiếu:

- Đồng chí: Tổ trưởng;
- Đồng chí: Thành viên;
- Đồng chí: Thành viên;

2. Thành phần Hội đồng: Có 7 thành viên.

Thành viên có mặt: / đ/c.

Vắng mặt: đ/c.

Tổng số phiếu phát ra:; Số phiếu thu về:.....

Số phiếu hợp lệ: ; Số phiếu không hợp lệ:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án ở mức "Đạt":

Số phiếu: / ; Tỷ lệ: %;

- Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án ở mức "Không đạt":

Số phiếu: / ; Tỷ lệ: %.

(có Phiếu đánh giá kèm theo)

Đề nghị Hội đồng biểu quyết thông qua kết quả bỏ phiếu.

Biên bản này được thông qua Hội đồng vào lúc giờ ngày tháng năm 20. ./.

THÀNH VIÊN TỔ KIỂM PHIẾU

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU

1.....

2.....

Đại tá Nguyễn Văn A

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Văn B

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ
HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng
đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án “..DA³...”**

Thời gian bắt đầu:.....

Địa điểm:.....

Chủ trì (chủ tọa):.....

Thư ký:

Thành phần tham dự:

Thành viên Hội đồng:

1. Đồng chí.....

.....

Thành viên các Tổ Chuyên gia:

Tổ Kỹ thuật và Công nghệ:

1. Đồng chí.....

Tổ Pháp lý - Tài chính:

1. Đồng chí.....

Đại biểu, khách mời:

1. Đồng chí.....

Nội dung (theo diễn biến cuộc họp):

Cuộc họp kết thúc vào.....giờ....., ngày.....tháng..... năm

Biên bản được đọc trước toàn thể Hội đồng và được Hội đồng nhất trí biểu quyết thông qua./.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thượng tá Nguyễn Văn B

CỤC TRƯỞNG
Thiếu tướng Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

ds

Phụ lục II

**MẪU BIỂU DÙNG CHO HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP BỘ QUỐC PHÒNG**

(Kèm theo Thông tư số 08 /2019/TT-BQP Ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Quốc phòng)

TT	Mẫu biểu	Nội dung
1	Mẫu số 01.PL2	Quyết định về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng.
2	Mẫu số 02.PL2	Quyết định về việc thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Quốc phòng.
3	Mẫu số 03.PL2	Phiếu nhận xét đánh giá kết quả thực hiện dự án của ủy viên phản biện.
4	Mẫu số 04.PL2	Báo cáo Kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ Kỹ thuật và công nghệ.
5	Mẫu số 05.PL2	Báo cáo Kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ Pháp lý - Tài chính.
6	Mẫu số 06.PL2	Phiếu đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án của thành viên Hội đồng.
7	Mẫu số 07.PL2	Biên bản kiểm phiếu.
8	Mẫu số 08.PL2	Biên bản Họp Hội đồng Khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng.

TỔNG CỤC A¹
VIỆN B²

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
Dự án đầu tư DA³

Cơ quan chủ quản:.....

Chủ đầu tư:.....

Địa danh, Năm...



TỔNG CỤC A¹
VIỆN B²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

Hà nội, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO
Về việc Kết quả thực hiện dự án đầu tư ..DA³...

Các căn cứ pháp lý

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- 1.1. Tên dự án
- 1.2. Đơn vị chủ đầu tư
- 1.3. Địa điểm đầu tư
- 1.4. Mục tiêu đầu tư
- 1.5. Quy mô, nội dung đầu tư
 1. Quy mô
 2. Nội dung đầu tư
- 1.6. Nguồn vốn thực hiện
- 1.7. Tổng mức đầu tư, tổng dự toán
- 1.8. Thời gian thực hiện

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

- 2.1. Các gói thầu thuộc dự án
 1. Gói thầu 1:.....
 2. Gói thầu 2:.....
- 2.2. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, phần mềm
 1. Trang thiết bị
 2. Phần mềm
- 2.3. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất chế thử
 1. Sản phẩm 1
 2. Sản phẩm 2

.....
2.5 Sản phẩm khác

2.6. Huấn luyện, đào tạo chuyển giao công nghệ

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- 3.1. Về đáp ứng mục tiêu dự án
- 3.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng
- 3.3. Về thực hiện các nội dung đầu tư
- 3.4. Về kết quả giải ngân, sử dụng kinh phí thực hiện dự án

(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)

1. Tổng kinh phí cấp và tiến độ phân cấp kinh phí

2. Tiến độ giải ngân, sử dụng kinh phí theo phân cấp

3. Tiết kiệm kinh phí

3.5. Hiệu quả đầu tư

1. Hiệu quả trong quá trình thực hiện dự án về đầu tư mua sắm và sử dụng kinh phí

2. Hiệu quả về khai thác sử dụng ban đầu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị

3. Hiệu quả phục vụ nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao

3.6. Tổ chức khai thác sử dụng phòng thí nghiệm sau đầu tư

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận:

4.2. Kiến nghị:

Nơi nhận:

- ...;

- Lưu: ...; C...

Nơi ghi độ mật

VIỆN TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;

- B²: Tên đơn vị Chủ đầu tư;

- DA³: Tên dự án đầu tư.

Phụ lục I
NỘI DUNG ĐẦU TƯ, MUA SẴM THỰC HIỆN DỰ ÁN
 (Kèm theo Báo cáo số/BC-..... ngày ... tháng ... năm 20.. của)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng						
1.1							
...						
II	Trang thiết bị, phần mềm						
2.1							
...						
III	Đào tạo, chuyển giao công nghệ						
3.1							
...						
IV	Các hạng mục khác						
...						
	Tổng cộng						

Ghi chú:

- Sản phẩm là công trình xây dựng phải có thông tin về nội dung, diện tích, hình thức cải tạo, xây dựng;
- Hàng hóa là máy móc trang bị, phần mềm phải ghi đầy đủ thông tin (gồm: Tên; Ký mã hiệu; Xuất xứ; Năm sản xuất...);
- Sản phẩm đào tạo phải có đầy đủ thông tin về: Khóa đào tạo, nội dung đào tạo, số lượng người đào tạo, thời gian, địa điểm đào tạo, chứng chỉ cấp...

Phụ lục II
NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN
 (Kèm theo Báo cáo số/BC-..... ngày ... tháng ... năm 20.. của)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG									Đơn vị tính: Đồng	Ghi chú	
	Tên hàng hóa	Theo Quyết định				Thực hiện						Tăng(+) Giảm (-)
		ĐVT	S.Lg	Đơn giá	Thành tiền	ĐVT	S.Lg	Đơn giá	Thành tiền			
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)-(4)	C	
I	Hạng mục đầu tư xây dựng											
1.1	Gói thầu số											
...											
II	Hạng mục đầu tư mua sắm trang thiết bị, phần mềm											
2.1	Gói thầu số											
...											
III	Hạng mục đào tạo, chuyển giao công nghệ											
3.1	Gói thầu số											
...											
IV	Các hạng mục chi khác											
...											
	Tổng cộng								

Lưu ý:

- Thực hiện thống kê thứ tự theo các gói thầu;
- Phần Ghi chú cần rõ thông tin về các nội dung đã thực hiện, đang thực hiện, không thực hiện...

TỔNG CỤC A¹
VIỆN B²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-...

Hà nội, ngày tháng năm 20..

TỜ TRÌNH
Về việc đánh giá cấp Cơ sở kết quả thực hiện dự án ...DA³ ..

Kính gửi:

Lý do trình:

.....

Nội dung trình:

.....

Vấn đề đề xuất:

.....

Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...; C....

Nơi ghi độ mật
(nếu có)

VIỆN TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;
- B²: Tên đơn vị Chủ đầu tư;
- DA³: Tên dự án đầu tư.

b

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC A¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

Hà nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự án ...DA³...

CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự án "...DA³...", gồm:

1. Đồng chí.....: Chủ tịch Hội đồng;
2. Đồng chí: Ủy viên Thư ký;
3. Đồng chí: Ủy viên Phản biện 1;
4. Đồng chí: Ủy viên Phản biện 2;
5. Đồng chí: Ủy viên hội đồng;
6. Đồng chí: Ủy viên hội đồng;
7. Đồng chí: Ủy viên hội đồng;

.....

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ.....;

Chủ đầu tư có trách nhiệm

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng, các thành viên trong Hội đồng, chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...;

- Lưu: VT, HC; C10.

Nơi ghi độ mật

CHỦ NHIỆM

Trung tướng Nguyễn Văn B

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;

- DA³: Tên dự án đầu tư.

B

TỔNG CỤC A¹
HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

Hà nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự án ...DA³...

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Chuyên gia giúp việc cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự án "...DA³...", gồm:

1. Đồng chí.....: Tổ trưởng.

2. Đồng chí.....: Ủy viên Thư ký.

3. Đồng chí.....: Ủy viên pháp lý - tài chính.

4. Đồng chí.....: Ủy viên kỹ thuật và công nghệ.

Điều 2. Tổ Chuyên gia có nhiệm vụ.....;

Chủ đầu tư có trách nhiệm.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Tổ trưởng Tổ Chuyên gia, các thành viên Tổ chuyên gia, Chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...;

- Lưu: VT, HC; C10.

Nơi ghi độ mật

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ NHIỆM

Trung tướng Nguyễn Văn B

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;

- DA³: Tên dự án đầu tư.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
Kết quả thực hiện dự án "...DA³..."

Họ và tên: Đại tá Nguyễn Văn A

- Chức vụ:

- Đơn vị:

- Chức danh trong Hội đồng KH&CN cấp Cơ sở: Ủy viên phản biện...

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng:

.....

2. Đáp ứng mục tiêu dự án:

.....

3. Thực hiện các nội dung đầu tư:

.....

4. Quản lý sử dụng kinh phí:

.....

5. Hiệu quả ban đầu của dự án:

.....

6. Kết luận:

.....

NGƯỜI NHẬN XÉT

Đại tá Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

b

HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP CƠ SỞ
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, đánh giá nội dung thực hiện dự án "...DA³..."

Các căn cứ:

1. Thành phần Tổ Chuyên gia:

- Đồng chí: Tổ trưởng;
- Đồng chí: Ủy viên thư ký;
- Đồng chí: Ủy viên pháp lý - tài chính;
- Đồng chí: Ủy viên kỹ thuật và công nghệ;

2. Nhiệm vụ của Tổ Chuyên gia:

.....

3. Thời gian tiến hành:

.....

4. Địa điểm thực hiện:

.....

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Thời gian thực hiện:
4. Mục tiêu dự án:
5. Nội dung quy mô đầu tư:
6. Về giải pháp kỹ thuật:
7. Phương thức thực hiện:
8. Tổng mức đầu tư:
9. Nguồn vốn:
10. Địa điểm thực hiện:
11.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng:
2. Đáp ứng mục tiêu đầu tư:
 - 2.1. Nội dung thực hiện:
 - 2.1.1. Phần xây dựng:
 - 2.1.2. Phần trang thiết bị, phần mềm:

6

a) Hồ sơ lý lịch:

b) Số lượng, chất lượng:

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

c) Tình hình quản lý, khai thác thiết bị trong quá trình đầu tư:

2.3. Đào tạo chuyển giao công nghệ:

2.4.....

3. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí:

4. Hiệu quả đầu tư ban đầu của dự án:

5.....

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

2. Kiến nghị:

THÀNH VIÊN:

1.....

2.....

3.....

TỔ TRƯỞNG

Trung tá Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;

- DA³: Tên dự án đầu tư.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 20

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

“ Dự án đầu tư ...DA³ ... ”

Của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Cơ sở

1. Đánh giá về kết quả thực hiện dự án:

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả	
		Đạt	Không đạt
1	Đáp ứng mục tiêu dự án		
2	Thực hiện các nội dung đầu tư		
3	Tiến độ thực hiện		
4	Chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng		
5	Quản lý sử dụng kinh phí		

2. Ý kiến bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Kết luận:

- Đủ điều kiện đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Bộ ☐
- Không đủ điều kiện đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Bộ ☐

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

B

TỔNG CỤC A¹
HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, Ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Hội đồng đánh giá cấp Cơ sở kết quả thực hiện dự án "...DA³..."

Thời gian:

Địa điểm:

1. Thành phần Tổ kiểm phiếu:

- Đồng chí: Tổ trưởng;
- Đồng chí: Thành viên;
- Đồng chí: Thành viên.

2. Thành phần Hội đồng: Có 7 thành viên.

Thành viên có mặt: .../... đ/c.

Vắng mặt: đ/c.

Tổng số phiếu phát ra:; Số phiếu thu về:.....

Số phiếu hợp lệ:; Số phiếu không hợp lệ:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Đủ điều kiện đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng:

Số phiếu: .../.... ; Tỷ lệ:.....%;

- Không đủ điều kiện đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng:

Số phiếu: .../..... ; Tỷ lệ: %.

(có Phiếu đánh giá kèm theo).

Đề nghị Hội đồng biểu quyết thông qua kết quả bỏ phiếu.

Biên bản này được thông qua Hội đồng vào lúc giờ ngày tháng năm 20. ./.

THÀNH VIÊN TỔ KIỂM PHIẾU

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU

1.....

2.....

Đại tá Nguyễn Văn A

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ NHIỆM

Trung tướng Nguyễn Văn B

Ghi chú:

- DA³: Tên dự án đầu tư.

TỔNG CỤC A¹
HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBĐG-.....

Hà nội, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đánh giá kết quả thực hiện dự án “ ...DA³...”

Thời gian bắt đầu:.....

Địa điểm:.....

Chủ trì (chủ tọa):.....

Thư ký:

Thành phần tham dự:

Các Thành viên Hội đồng:

1. Đồng chí.....

2.....

Tổ Chuyên gia:

1. Đồng chí.....

2.....

Đại biểu, khách mời:

1. Đồng chí.....

2.....

Nội dung (theo diễn biến cuộc họp):

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào.....giờ....., ngày.....tháng..... năm

Biên bản được đọc trước toàn thể Hội đồng và được Hội đồng nhất trí biểu quyết thông qua./.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thiếu tá Nguyễn Văn C

CHỦ NHIỆM
Trung tướng Nguyễn Văn B

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;

- DA³: Tên dự án đầu tư.



BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC A¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-...

Hà Nội, Ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ Quốc phòng
kết quả thực hiện dự án ...DA³...

Kính gửi: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

Lý do trình:

.....

Nội dung trình:

.....

Vấn đề đề xuất:

.....

Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KHQS;
-;
- Lưu: VT, ...; C.....

Nơi ghi độ mật

CHỦ NHIỆM

Trung tướng Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- A¹: Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên Chủ đầu tư;
- DA³: Tên dự án đầu tư.